

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Phẩm 19: CÔNG ĐỨC SÂU XA

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Đại Bồ-tát phát khởi tâm trước có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Nếu tâm trước phát khởi, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi tâm trước phát khởi, tâm sau chưa phát khởi, sẽ không có nghĩa hòa hợp. Nếu tâm sau phát khởi, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt thì khi tâm sau phát khởi, tâm trước đã diệt, nên không có nghĩa hòa hợp. Như vậy, tâm trước, sau và tâm sở pháp tiến thoái, suy vi không có nghĩa hòa hợp. Vậy làm sao có thể tích tụ căn lành được? Nếu các căn lành không thể tích tụ thì làm sao Bồ-tát viên mãn được căn lành, để có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt?

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Như khi đốt đèn, thì ngọn lửa trước cháy tim, hay ngọn lửa sau cháy tim?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Như ý con hiểu, chẳng phải ngọn lửa trước có thể cháy tim, cũng không ngoài ngọn lửa trước. Chẳng phải ngọn lửa sau có thể cháy tim, cũng không ngoài ngọn lửa sau.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tim bị cháy chẳng?

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

–Thế gian hiện thấy cái tim cháy thật.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Các Đại Bồ-tát cũng như vậy. Chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, nhưng cũng không ngoài cái tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng không ngoài cái tâm sau. Nhưng các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã có phương tiện thiện xảo, làm cho các căn lành được tăng trưởng viên mãn, có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Lý thú sâu xa làm duyên khởi này, nghĩa là các Đại Bồ-tát chẳng phải tâm trước phát khởi có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cao tốt, cũng không phải lìa tâm trước. Chẳng phải tâm sau phát khởi có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt, cũng không phải lìa tâm sau. Chẳng phải vì các tâm như vậy phát khởi, mới có thể chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tốt. Chẳng phải vì lìa các tâm phát khởi như vậy, mới có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Nhưng các Đại Bồ-tát thì có thể chứng quả vị Giác ngộ cao tốt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm diệt rồi, sinh lại được không?

Thiện Hiện đáp:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn. Tâm đã diệt rồi, không thể sinh lại.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm đã sinh, có pháp diệt chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Đúng vậy, bạch Thế Tôn, nếu tâm đã sinh, nhất định có pháp diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm có pháp diệt, sẽ không diệt chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm có pháp diệt, nhất định sẽ diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp diệt, có thể sinh được chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không. Tâm không có pháp diệt, không có nghĩa là sinh được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh là có thể diệt được chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

có nghĩa là diệt được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm không có pháp sinh, diệt là có thể sinh, diệt được chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Tâm không có pháp sinh, diệt; không có nghĩa là sinh, diệt được.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã diệt, có thể diệt nữa không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã diệt, không diệt được nữa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu pháp đã sinh, có thể sinh nữa được không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không được! Nếu pháp đã sinh, không sinh được nữa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Thật tánh các pháp có sinh, diệt không?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Thật tánh các pháp không sinh, không diệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm trụ là như tâm chân như chăng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy! Như tâm chân như, tâm trụ cũng vậy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Nếu tâm trụ như chân như, tâm đó như chân như thì tánh thật tế có thường trú không?

Thiện Hiện đáp:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Thưa không, bạch Thế Tôn! Tâm đó chẳng phải như chân như, tánh thật tế thì thường trú.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như của các pháp có sâu xa vô cùng không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Chân như của các pháp vô cùng sâu xa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như tức là tâm phải không?

Thiện Hiện đáp:

–Bạch Thế Tôn, không phải.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Là chân như có tâm không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Tâm tức là chân như phải không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, dạ không.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Là tâm có chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Chân như có thể thấy chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không thấy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Ông thấy có thật chân như không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào thường thực hành như vậy, có phải là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, tức là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy là hành xứ nào?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, hoàn toàn không có hành xứ. Vì sao? Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy thì hoàn toàn không thấy có năng hành, sở hành, thời gian hành, nơi chốn hành. Vì các pháp hiện hành đều không chuyển vậy.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là sở hành nào?

Thiện Hiện thưa:

–Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa là hành Thắng nghĩa đế. Vì trong đấy, tất cả đều không có phân biệt.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế là chấp tướng chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế tuy không chấp tướng nhưng có hành tướng không?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, không có.

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thắng nghĩa đế là hoại tướng chẳng?

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thiện Hiện thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo:

–Thiện Hiện, ý ông nghĩ sao? Đại Bồ-tát nào đối với Thắng nghĩa đế là tướng từ bỏ chẳng?

Thiện Hiện thưa:

–Bạch Thế Tôn, Thưa không.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thắng nghĩa đế, nếu không tướng hoại, cũng không tướng từ bỏ, làm sao có thể chấm dứt tướng chấp tướng?

Thiện Hiện thưa:

–Đại Bồ-tát này, khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, không nghĩ: “Ta đang có tướng hoại, ta đang có tướng từ bỏ”; chấm dứt tướng chấp tướng, cũng không tu học đạo chấm dứt tướng chấp tướng. Nếu Đại Bồ-tát đang siêng năng tu học hạnh Bồ-tát, mà tu đạo chấm dứt tướng; khi ấy tất cả pháp Phật chưa viên mãn nên bị rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác.

Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát này thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, mặc dầu đối với các tướng và tướng chấp tướng biết rõ lỗi lầm mà không hoại đoạn, chỉ mau chứng được vô tướng. Vì sao? Vì chưa viên mãn tất cả pháp Phật.

Đức Phật bảo Thiện Hiện:

–Đúng thế, đúng thế, đúng như lời ông nói!

Bấy giờ, Xá-lợi Tử hỏi Cụ thọ Thiện Hiện:

–Đại Bồ-tát nào, ở trong mộng tu ba pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thêm lợi ích không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Nếu Đại Bồ-tát lúc thức, tu ba pháp môn giải thoát này, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thêm lợi ích. Người đó tu trong mộng cũng có thêm lợi ích. Vì sao? Vì Đức Phật dạy, mộng và tỉnh không khác nhau.

Xá-lợi Tử, nếu Đại Bồ-tát đã đạt Bát-nhã ba-la-mật-đa, thì lúc thức tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đã gọi là an trú Bát-nhã

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát này trong mộng tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, cũng gọi là an trú Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Ba môn giải thoát, đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có thể làm tăng thêm lợi ích cũng như vậy. Ý nghĩa khi mộng hay khi tỉnh không khuyết giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Nếu các thiện nam, thiện nữ ở trong mộng tạo nghiệp thì có tăng ích hay tổn giảm không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Đức Phật dạy, tất cả pháp đều như thấy trong mộng. Nếu trong mộng tạo nghiệp thì không tăng giảm; khi thức tạo nghiệp cũng không tăng giảm. Nhưng các nghiệp đã tạo trong mộng không hơn tăng giảm, phải đến lúc thức, nhớ tưởng, phân biệt, nghiệp đã tạo trong mộng, mới làm cho nghiệp người đó thành tăng giảm hơn. Như người trong mộng, giết mạng người khác, rồi đến lúc tỉnh giấc mơ, phân biệt, nhớ nghĩ, rất tự vui mừng, nên nghiệp ấy càng tăng. Nếu vô cùng ăn năn, xấu hổ thì nghiệp ấy liền giảm.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Có người khi còn thức, giết chết người khác; rồi sau đến lúc ở trong mộng, hoặc tự vui mừng, hoặc rất ăn năn, làm cho khi thức nghiệp có tăng giảm không?

Tôn giả Thiện Hiện đáp:

–Cũng có tăng giảm, nhưng sự tăng giảm đó không bằng khi thức. Trong tâm biết rõ ràng, thì hành động mạnh hơn.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Không có đối tượng thì dầu suy nghĩ hay hành động đều không sinh được. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Còn ở trong mộng, suy nghĩ hay hành động dựa vào đâu mà sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Đúng thế, đúng thế! Hoặc mộng hay tỉnh mà không có đối tượng thì ý nghĩ hay hành động không sinh. Cần có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới phát sinh. Vì sao? Xá-lợi Tử, điều cốt yếu ở trong pháp thấy, nghe, hiểu, biết là có tuệ giác chuyển; do đấy mới phát sinh nhiễm hay phát sinh tịnh. Nếu không thấy, nghe, hiểu, biết;

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

các pháp không có tuệ giác chuyển thì cũng không nhiễm tịnh. Do đó nên biết, hoặc mộng hay tỉnh mà có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động mới sinh. Còn không có đối tượng thì suy nghĩ hay hành động không phát sinh.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

–Đức Phật dạy, đối tượng đều lìa tự tánh. Như vậy làm sao nói được có đối tượng thì suy nghĩ và hành động mới sinh? Không có đối tượng thì suy nghĩ và hành động không phát sinh?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Mặc dầu các suy nghĩ, hành động và đối tượng đều lìa tự tánh, nhưng do tự tâm chấp tướng phân biệt, trình bày theo thế tục phải nói có đối tượng. Do đối tượng này mà phát sinh các suy nghĩ, hành động. Giống như nói, vô minh là duyên sinh hành, hành là duyên sinh thức... đều do tự tâm chấp tướng phân biệt, nói có đối tượng chẳng thật có tánh.

Tôn giả Xá-lợi Tử nói với Thiện Hiện:

–Nếu Đại Bồ-tát ở trong mộng thực hành bố thí, bố thí rồi hồi hướng quả vị Giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát đó có thật đem bố thí hồi hướng đến quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật không?

Cụ thọ Thiện Hiện đáp:

–Bồ-tát Từ Thị từ lâu đã được thọ ký đại Bồ-đề, chỉ còn một đời chắc chắn sẽ thành Phật; Ngài rất giỏi về sự đáp trả tất cả những câu hỏi, hiện đang ở trong hội này. Chúng ta nên thỉnh hỏi Ngài, bậc Bồ Xứ Từ Tôn chắc chắn sẽ trả lời.

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi Tử như lời Thiện Hiện nói, cung kính thỉnh hỏi Bồ-tát Từ Thị. Bồ-tát Từ Thị bảo lại Thiện Hiện:

–Tôn giả đã nói Bồ-tát Từ Thị có thể trả lời nghĩa này. Vậy những gì gọi là Bồ-tát Từ Thị vì danh có thể đáp; vì sắc có thể đáp; vì thọ, tưởng, hành, thức có thể đáp; vì hiển lộ có thể đáp; vì hình ảnh có thể đáp; vì không của sắc có thể đáp; vì không của thọ, tưởng, hành, thức mà đáp được chăng? Vả lại, danh Từ Thị không thể đáp; sắc cũng không thể đáp; thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp; hiển lộ không thể đáp; hình bóng cũng không thể đáp; không của sắc cũng không thể đáp; không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể đáp. Vì sao? Ta hoàn toàn không thấy có pháp để

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đáp. Có pháp đáp, nơi đáp, lúc đáp và do đây mà đáp cũng đều không thấy. Ta hoàn toàn không thấy có pháp được ghi nhớ, nơi ghi nhớ, lúc ghi nhớ và do đây ghi nhớ cũng đều không thấy. Vì sao? Vì tất cả pháp bản tánh đều không, hoàn toàn không sở hữu, không hai không khác, gạn tìm rốt ráo thì chẳng thể nắm bắt được.

Tôn giả Xá-lợi Tử hỏi Bồ-tát Từ Thị:

–Pháp mà Tôn giả đã nói là như sở chứng chăng?

Đại Bồ-tát Từ Thị đáp:

–Pháp ta đã nói không phải như sở chứng. Vì sao? Vì pháp mà ta đã chứng không thể nói được.

Này Xá-lợi Tử, ta hoàn toàn không thấy có pháp đã chứng mà tự tánh có thể đắc, như điều tâm nghĩ, như lời để nói.

Này Xá-lợi Tử, tự tánh của các pháp không phải thân là có thể tiếp xúc được, không phải ngôn ngữ là có thể biểu thị, không phải ý là có thể suy nghĩ. Vì sao? Xá-lợi Tử, vì tất cả pháp không có tự tánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử suy nghĩ: “Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói như vậy.”

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Như tâm ông đã nghĩ, Bồ-tát Từ Thị có tuệ giác thật uyên thâm, ngày đêm tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mới nói được như vậy. Xá-lợi Tử, những điều ông nghĩ là đúng.

Này Xá-lợi Tử, ý ông nghĩ sao? Ông do pháp ấy mà thành A-la-hán và thấy được pháp ấy là có thể nói được chăng?

Xá-lợi Tử thưa:

–Thưa không, bạch Đức Thế Tôn!

Đức Phật bảo Xá-lợi Tử:

–Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi mình đã chứng pháp tánh thì cũng như vậy, không thể giảng nói.

Này Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát đó không nghĩ: “Ta do pháp này mà đối với quả vị Giác ngộ cao tột của Phật đã được thọ ký, đang được thọ ký và sẽ được thọ ký.” Bồ-tát không nghĩ: “Ta do pháp này sẽ chứng quả vị Giác ngộ cao tột.” Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nếu Đại Bồ-tát có thể thực hành như vậy, không sinh nghi ngờ rằng: “Ta đối với Vô thượng chánh đẳng, chánh giác là đắc hay không đắc.” Chỉ nghĩ thế này: “Ta nỗ lực tinh tấn, nhất định sẽ đạt quả vị Giác ngộ cao tột, vì đối với sự giác ngộ đã có được sức thù thắng.” Đại Bồ-tát nào có thể thực hành như vậy, đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Xá-lợi Tử, các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nghe pháp sâu xa không lo sợ, không hãi, không hoảng hốt, không ngại, không chìm, không đắm. Đối với sự chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột cũng không sợ sệt, vì tự biết khẳng định: Ta sẽ chứng đắc.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát nếu ở nơi đồng trống vắng, có thú dữ ở cũng không sợ hãi. Vì sao? Các Bồ-tát đó vì muốn lợi ích cho chúng hữu tình nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, thường nghĩ thế này: “Nếu có quỷ ác và thú dữ... muốn ăn nuốt thân ta, ta sẽ thí cho để chúng được no đủ. Nhờ căn lành này, làm cho Bồ thí ba-la-mật-đa của ta nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta sẽ không có những bàng sinh, quỷ đói.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống hoang vu, là chỗ của giặc ác cũng không sợ hãi. Vì sao? Các Bồ-tát đó vì muốn lợi ích cho chúng hữu tình, nên xả bỏ tất cả những sở hữu trong ngoài, ưa tu những điều thiện, đối với thân mạng, tài sản không có sự tiếc nuối. Thường nghĩ thế này: “Nếu những hữu tình đua nhau đến cướp đoạt những tài sản, của cải của ta, ta phải cung kính vui mừng bố thí cho họ. Hoặc nhân cơ hội đó, họ hại thân ta, đối với họ ta không bao giờ sinh tâm sân hận; cũng không phát sinh thân, miệng, ý ác. Nhờ nhân duyên này làm cho ta Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn; sớm gần quả vị Giác ngộ cao tột. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh như vậy, khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật của ta, tất cả kiếp không có những giặc cướp oán hại. Do đó cõi Phật ta vô cùng thanh tịnh, cũng không còn những ác độc khác.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát đó nếu ở nơi đồng trống mông

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

quạnh như sa mạc khô cằn cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì pháp của Bồ-tát là như vậy, không có những sợ hãi. Thường nghĩ thế này: “Ta phải cầu học pháp dứt trừ khát ái cho các hữu tình, không nên đối với điều này sinh sợ hãi. Giả sử ta vì việc này mà đói khát đến chết, nhưng đối với các hữu tình nhất định không xả bỏ sự phát khởi tâm đại Bi bố thí nước pháp nhiệm mầu. Lạ thay! Bạc phước thay! Những hữu tình ở nơi thế giới không có nước. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta, không có những đồng trống, sa mạc hoang vu, cháy bỏng vì thiếu nước như vậy. Ta phải tìm cách khuyến nủ những hữu tình tu phước nghiệp thù thắng. Bất cứ ở đâu, ta đều làm cho họ đầy đủ thứ nước tám công đức. Do đó, ta kiên trì, tinh tấn dững mãnh, tìm cách giáo hóa tất cả hữu tình. Nhờ nhân duyên này, khiến ta Tinh tấn ba-la-mật-đa nhanh chóng được viên mãn, sớm gần quả vị Giác ngộ cao tột.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này ở nước đói kém cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này, mặc áo giáp công đức, dững mãnh, tinh tấn, nghiêm tịnh cõi Phật và nguyện thế này: “Khi ta chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, trong cõi Phật ta không có những đói kém như vậy. Các loài hữu tình đầy đủ, vui sướng, tùy ý cần dùng những gì, nghĩ đến là có ngay; như chư Thiên trên trời nghĩ điều gì đều được. Ta phải phát khởi tâm kiên trì, tinh tấn, dững mãnh, làm cho các hữu tình phát nguyện đầy đủ: Tất cả thời gian và nơi chốn, tất cả các loài hữu tình; đối với của cải, vật dụng cần cho sự sống không bị thiếu thốn.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này gặp lúc tật dịch cũng không sợ hãi. Vì sao? Vì các Bồ-tát này thường quán sát kỹ: “Không có pháp gọi là bệnh, cũng không có pháp gọi là người bệnh; tất cả đều không, không nên sợ hãi. Ta phải nỗ lực tu chánh hạnh này, để khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột; các loài hữu tình trong cõi Phật ta, không có những tai ương tật dịch, lại tinh tấn tu hành chánh hạnh thù thắng.”

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát này nếu nghĩ: “Quả vị Giác ngộ cao tột phải trải qua thời gian lâu mới được”; không nên sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước tuy có vô lượng nhưng trong khoảng một niệm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nhớ nghĩ, phân biệt, tích tụ sự thành tựu; kiếp số đời sau nên biết cũng như vậy. Vì thế, Bồ-tát không nên ở trong đó sinh tưởng lâu mau, mà bảo: “Quả vị Giác ngộ cao tốt cần trải qua thời gian lâu dài mới chứng đắc”, liền sinh sợ hãi. Vì sao? Vì kiếp số đời trước, đời sau, dài ngắn đều là tâm tương ứng với một sát-na.

Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát tuy nghe trải qua lâu dài mới chứng quả vị Giác ngộ cao tốt; nhưng ở trong đó lại quán sát chắc chắn, kỹ càng, để không sinh sợ hãi.

Này Xá-lợi Tử, các Bồ-tát nào đối với tất cả những sự thấy, nghe, hiểu, biết, pháp đáng sợ hãi mà không sinh sợ hãi; nên biết, Bồ-tát đó chóng chứng sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt.

Thế nên Xá-lợi Tử, Đại Bồ-tát muốn mau chứng đắc sự cầu quả vị Giác ngộ cao tốt, nên theo giáo pháp không chân tịnh của Như Lai, mặc áo giáp công đức, tinh cần tu học và đối với tất cả pháp không nên sợ hãi.

M